

Thực tế bài học kinh nghiệm ở một trung tâm kinh tế lớn nhất nước cho thấy các giải pháp về vốn tín dụng ngân hàng đang được thực thi năng động, cởi mở và tích cực phục vụ cho yêu cầu tăng trưởng chung và tăng trưởng của TP.HCM, nhưng cả Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại cần có biện pháp mạnh bạo hơn nữa trong điều hành chính sách tiền tệ nơi lỏng, năng động hơn nữa trong hoạt động kinh doanh.

Giải pháp về vốn cho tăng trưởng qua kinh nghiệm hoạt động tiền tệ - ngân hàng ở TP.HCM

TS. NGUYỄN ĐẮC HƯNG



Tính quy luật là để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thì phải đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả đầu tư vốn. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội và trình độ phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, người ta đã tính toán ra rằng, theo thông lệ quốc tế, để tăng trưởng 1% thì vốn đầu tư phải tăng 4 - 6%. Tỷ lệ đó còn được gọi là hệ số ICOR.

Ở nước ta, trong điều kiện vốn ngân sách hạn hẹp, vốn tự có của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh rất thấp thì chủ yếu phải trông chờ vào vốn tín dụng ngân hàng.

Tại phiên họp thường kỳ của Chính phủ diễn ra trong 2 ngày 30.6 và 1.7.2003 vừa qua, giải pháp thứ 5 trong hệ thống 6 giải pháp được đưa ra để thực hiện mục tiêu tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm, cũng như của cả năm 2003 đạt tới 7,3% đó là: "đẩy mạnh đầu tư phát triển, huy động thêm các nguồn vốn để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế". Vậy giải pháp này đã và đang được thực hiện ở TP.HCM như thế nào?

TP.HCM là khu vực kinh tế năng động, là trung tâm tài chính - tiền tệ và hoạt động ngân hàng lớn nhất đất nước. Thực hiện các giải pháp đáp ứng nhu cầu về vốn cho tăng trưởng kinh tế của thành phố và theo mục tiêu chung của đất nước mà Chính phủ đề ra, trong 6 tháng đầu năm 2003, hệ thống ngân hàng trên địa bàn đã mở rộng các hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của mình để đáp ứng vốn cho nhu cầu trên.

Xu hướng

Phân tích thực trạng có thể rút ra

một số nhận xét có tính xu hướng mà được coi là phù hợp với diễn biến chung của cả nước sau đây:

1. Dự nợ cho vay tăng nhanh hơn vốn huy động.

Đây là nguyên nhân quan trọng đầu tiên làm cho thị trường tiền tệ ở TP.HCM nói riêng và trong cả nước nói chung thường xuyên nóng lên. Lãi suất huy động vốn hiện nay của các ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn trong 6 tháng qua bình quân tăng từ 0,24% - 0,50%/năm so với thời điểm đầu năm 2003.

Tính đến hết tháng 6.2003, tổng nguồn vốn huy động của các NHTM trên địa bàn TP.HCM đạt 98.606 tỷ đồng, tăng 14,66% so với đầu năm và tăng 33,08% so với cùng kỳ năm ngoái. Cũng tính đến thời điểm tương tự, tổng dư nợ cho vay đạt 85.381 tỷ đồng, tăng 15% so với đầu năm và tăng 36,87% so với cùng kỳ thời điểm năm 2002. Số vốn thiếu hụt do nợ tăng nhanh hơn vốn huy động và số thiếu hụt theo cân đối khoảng 20.000 tỷ đồng phải điều chuyển trong các hệ thống các NHTM từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc vào đầu tư ở TP.HCM. Trong thực tế nếu tính cân đối riêng vốn nội tệ - VND thì vốn phải điều chuyển vào tới trên 22.000 tỷ đồng. Điều đó cho thấy sức hấp thụ vốn ở TP.HCM là rất lớn.

2. Diễn ra nghịch lý: Vốn huy động nội tệ tăng nhanh hơn vốn huy động ngoại tệ còn dư nợ cho vay thì diễn ra ngược lại.

Số liệu thống kê cho hay, cũng tính đến hết tháng 6.2003, tổng nguồn vốn

huy động nội tệ trên địa bàn TP.HCM đạt 62.263 tỷ đồng, tăng 17,84% so với đầu năm và tăng 43,11% so với cùng kỳ năm ngoái; trong khi đó vốn huy động ngoại tệ (quy đổi) đạt 36.343 tỷ đồng, tăng 9,59% so với đầu năm và chỉ tăng 18,82% so với thời điểm này năm 2002. Còn tốc độ tăng dư nợ cho vay nội tệ đạt thấp hơn, lần lượt là 9,89% và 28,62%; tốc độ tăng dư nợ cho vay ngoại tệ cao hơn, lần lượt 27,31% và 57,92%.

Diễn biến ngược chiều nói trên có nguyên nhân chủ yếu là lãi suất và tỷ giá diễn biến khác nhau theo quan hệ thị trường. Lãi suất tiền gửi ngoại tệ quá thấp, bình quân chỉ 2,0%/năm (USD) của kỳ hạn 12 tháng, trong khi lãi suất huy động vốn nội tệ cùng kỳ hạn tương ứng lên tới 8,4%/năm, chênh lệch gấp 4 lần, trong khi cũng trong 6 tháng đầu năm tỷ giá VND/USD ở TP.HCM chỉ tăng 0,53%. Thực tế đó mặt khác cũng phản ánh, mặc dù lãi suất huy động vốn USD thấp nhưng nhiều người vẫn gửi ngoại tệ vào ngân hàng, làm cho nguồn tiền gửi ngoại tệ trong 6 tháng đầu năm tăng gần 200 triệu USD. Còn lãi suất cho vay USD thấp, bình quân chỉ từ 2,7% đến 3,5% so với mức trên 10%/năm vay vốn nội tệ, nên các doanh nghiệp thích vay vốn ngoại tệ hơn so với nội tệ. Tình hình này cho thấy về cơ bản tính riêng ở TP.HCM các NHTM không còn gửi ngoại tệ ra nước ngoài, đều được sử dụng cho nhu cầu mở rộng sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn. Đó là xu hướng đáng mừng.

3. Chất lượng tín dụng tăng lên phản ánh hiệu quả sử dụng vốn được nâng cao.

Cũng tính đến hết tháng 6.2003, tổng dư nợ quá hạn của các NHTM trên địa bàn chiếm tỷ lệ 3,65%, giảm 0,3% so với đầu năm và giảm 2,27% so với đầu năm 2002. Xu hướng này một phần gắn liền với việc mở rộng cho vay, chủ động đáp ứng nhu cầu vốn của các thành phần kinh tế, thì các NHTM cũng thực hiện chặt chẽ hơn quy trình tín dụng, nâng cao chất lượng thẩm định, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn vay của khách hàng. Mặt khác cũng cho thấy các doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh sử dụng vốn vay có hiệu quả hơn, môi

trường kinh doanh và môi trường tín dụng ở TP.HCM lành mạnh hơn.

Một nguyên nhân quan trọng khác là các NHTM đã tích cực xử lý nợ đọng, đặc biệt là nợ liên quan đến vụ án EPCO - Minh Phụng. Đến nay các NHTM trên địa bàn đã xử lý được 1.095 tỷ đồng, khai thác tài sản thu được 202,12 tỷ đồng, cơ quan thi hành án chuyển qua 1,3 tỷ đồng... số vốn này bổ sung vào nguồn vốn đưa ra quay vòng cho vay nền kinh tế.

4. Các ngân hàng thương mại thường xuyên bám sát đầu vốn cho các chương trình kinh tế trọng điểm trên địa bàn.

Nghiên cứu thực trạng hoạt động của các ngân hàng thương mại ở TP.HCM thời gian qua cho thấy, ngoài các giải pháp huy động vốn và mở rộng cho vay theo các nhu cầu chung của khách hàng, các NHTM còn bám sát đầu tư vốn cho các chương trình kinh tế trọng điểm của thành phố.

Đối với chương trình kích cầu đầu tư, đến nay dư nợ cho vay của các NHTM đạt 704 tỷ đồng, tăng 28,23% so với đầu năm và tăng 58,20% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó cho vay bắc cầu đầu tư 5 dự án, cho vay chủ đầu tư 68 dự án.

Chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn, đạt dư nợ 2.953,7 tỷ đồng và chương trình 419 cho vay hỗ trợ lãi suất cho hộ nông dân thành phố đang chuyển động tích cực. Vốn của các NHTM đầu tư cho phát triển nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, mở rộng chăn nuôi bò sữa... chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực ngoại thành.

Chương trình tín dụng phục vụ các khu công nghiệp - khu chế xuất, đến nay đạt dư nợ trên 5.270 tỷ đồng, tăng 2,7 lần so với cùng kỳ năm này trước. Với mạng lưới gồm 1 chi nhánh cấp I, 6 chi nhánh cấp II, 3 phòng giao dịch được các NHTM thành lập trong các khu công nghiệp - khu chế xuất, chẳng những đáp ứng nhu cầu vốn, mà cả nhu cầu thanh toán, nhu cầu mua bán ngoại tệ, dịch vụ chỉ trả lương cho công nhân của các doanh nghiệp trong khu vực này và cạnh tranh có hiệu quả với các chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh.

Dự báo nhu cầu vốn và giải pháp cho thời gian tới

Hiện nay nhu cầu vốn hợp lý và an toàn của các thành phần kinh tế trên địa bàn TP.HCM cho mở rộng sản xuất kinh doanh đang tăng lên rất lớn. Đồng thời ngoài 4 chương trình kinh tế trọng điểm nói trên, thì còn hàng loạt dự án về phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục của thành phố đang tăng cao. Đặc biệt có 3 dự án lớn có nhu cầu vốn vay tới 3.000 tỷ đồng; đó là: dự án nước phía tây thành phố, dự án xe buýt, dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm. Đến nay có trên 30.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng với hơn 170.000 hộ kinh doanh đang hoạt động. Tất cả các nhu cầu vốn đó đòi hỏi các NHTM phải đáp ứng kịp thời và cũng là tiềm năng to lớn cho các NHTM.

Tuy nhiên để đáp ứng nhu cầu vốn nói trên, Ngân hàng Nhà nước cần thực hiện giải pháp linh hoạt hơn nữa trong điều hành chính sách tiền tệ, chủ động cung ứng tiền ra lưu thông, mở rộng cho vay tái cấp vốn. NHNN cũng cần nâng cấp và phát triển thị trường tiền tệ, thu hút các NHTM cổ phần, nhất là các NHTM cổ phần ở TP.HCM tham gia tích cực vào thị trường mở, thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc, nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ Swap.

Giải pháp tiếp theo là các NHTM cần chủ động và linh hoạt trong điều hòa vốn trong hệ thống của mình để tăng cường điều chuyển vào cho vay ở TP.HCM. Việc thế chấp, bảo lãnh giá trị quyền sử dụng đất thuê mà thời hạn thuê đã trả tiền còn lại dưới 5 năm NHNN cần có văn bản hướng dẫn thống nhất. Đồng thời NHNN cũng cần xem xét lại quy định tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% giữa vốn tự có so với tài sản có, nhưng trong tài sản có rủi ro đối với khoản cho vay có tài sản thế chấp là bất động sản được tính mức độ rủi ro là 100%. Quy định này các NHTM rất khó thực hiện, nếu càng cho vay có tài sản đảm bảo là bất động sản và động sản.

Thực tế bài học kinh nghiệm ở một trung tâm kinh tế lớn nhất nước cho thấy các giải pháp về vốn tín dụng ngân hàng đang được thực thi năng động, cởi mở và tích cực phục vụ cho yêu cầu tăng trưởng chung và tăng trưởng của TP.HCM, nhưng cả Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại cần có biện pháp mạnh bạo hơn nữa trong điều hành chính sách tiền tệ nới lỏng, năng động hơn nữa trong hoạt động kinh doanh ■